Xy lanh trượt mini
DGSL-4-30-P1A

Số bộ phận: 543915

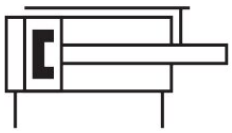

Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	30 mm
Phạm vi vị trí cuối/chiều dài phía trước có thể điều chỉnh	25.5 mm
Khoảng vị trí cuối có thể điều chỉnh / chiều dài ở phía sau	13.5 mm
Ø pít tông	6 mm
Chế độ hoạt động của bộ truyền động	Ách
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai bên với điểm dừng cố định
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Dẫn hướng lồng cầu
Cấu trúc xây dựng	Ách Pít tông Cần piston Ổ trượt
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	0.25 MPA...0.8 MPA 2.5 bar...8 bar
Tốc độ tối đa	0.5 m/s
Độ chính xác lặp lại	±,01 mm
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Độ phù hợp sử dụng trong phòng sạch, được đo theo tiêu chuẩn ISO 14644-14	Loại 7 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...60 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0.005 N m
Chiều dài đệm	1.7 mm
Lực tối đa Fy	387 N
Lực tối đa Fz	387 N
Thời điểm tối đa Mx	2 N m
Max. Moment My	2 N m
Mô-men tối đa Mz	2 N m
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	13 N

Đặc tính	Giá trị
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	17 N
Khối lượng di chuyển	38 g
trọng lượng sản phẩm	107 g
kết nối thay thế	xem bản vẽ sản phẩm
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Cổng nối khí nén	M3
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu của phớt	HNBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao